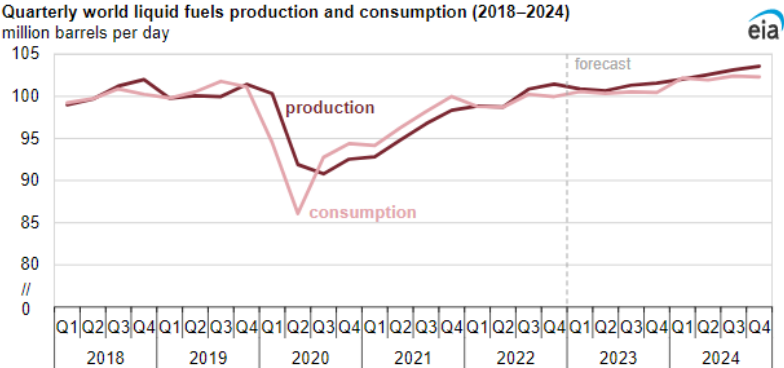




Điểm nhấn



Nhu cầu tiêu thụ dầu thế giới dự kiến sẽ sụt giảm kể từ cuối 2023 trở đi (Nguồn: EIA)

- Đường (-2,1% DoD):** Giá đường sụt giảm 2,1%, đạt 0,238 USD/pound sau ngày đầu tuần 17/7, phản ứng đồng bộ với thông tin các tổ chức năng lượng thế giới dự báo nhu cầu dầu suy giảm khi nhu cầu đối với ethanol khả năng cũng sẽ yếu đi. Tuy vậy giá đường vẫn duy trì xu hướng phục hồi kể từ cuối tháng 6 do lo ngại tác động của El Nino ngày càng tăng trong thời gian tới.
- Cao su (-1,8% DoD):** Giá cao su quay về mốc thấp nhất 6 tháng, khả năng sẽ tiếp tục đi ngang do sức tiêu thụ từ Trung Quốc vẫn chậm, khi các sản phẩm cao su đa phần phục vụ cho tiêu dùng, chỉ một ít dùng cho sản xuất lốp xe. Với tình hình kinh tế thế giới hiện tại, nhu cầu về cao su vẫn chưa có động lực tăng trưởng.
- Dầu Brent (-1,7% DoD):** Giá dầu đột ngột sụt giảm 1,7% sau ngày 17/7 khi các tổ chức năng lượng trên thế giới như EIA (Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ) và IEA (Cơ quan năng lượng quốc tế) đồng loạt đưa ra dự báo suy giảm nhu cầu dầu trong năm 2023 và 2024 vào cuối tuần qua.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu	Hồi phục	Dầu khí	Hồi phục	PVD	A
				BSR	C
				PVC	A
Đường	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SLS	D
				SBT	B
				QNS	A
Cao su	Suy yếu	Hóa chất	Tăng mạnh	GVR	D
				PHR	C
				DPR	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,523	▲ 0,4%	Tăng mạnh	▲ 8,9%	▲ 13,3%		BCOM index	103.59	▼ -1,0%	Hồi phục	▼ -4,1%	▼ -7,5%	
VNIndex	1,173	▲ 0,4%	Tăng mạnh	▲ 11,3%	▲ 7,8%		Baltic Dry Index	1,073	▼ -1,6%	Suy yếu	▼ -24,0%	▲ 16,5%	
US 10Y	3.81	▼ -0,5%	Suy yếu	▲ 6,1%	▲ 7,8%		Baltic Dirty Index	959	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -21,3%	▼ -32,8%	
Dollar Index	99.90	▼ -0,0%	Giảm mạnh	▼ -2,2%	▼ -2,4%								

GIÁ HÀNG HÓA													
NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	78.50	▼ -1,7%	Hồi phục	▼ -7,4%	▼ -8,6%		Bông	82.36	▼ -0,4%	Suy yếu	▼ -1,1%	▼ -0,9%	
Dầu WTI	74.15	▼ -1,7%	Hồi phục	▼ -8,3%	▼ -8,1%		Heo hơi	61.70	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 21,7%	▲ 18,4%	
Khí tự nhiên	2.51	▼ -1,2%	Hồi phục	▲ 10,4%	▼ -22,0%		Ngô	499.25	▼ -1,4%	Giảm mạnh	▼ -26,2%	▼ -27,1%	
Than	131.10	▼ -0,4%	Suy yếu	▼ -29,9%	▼ -64,5%		Đường	23.80	▼ -2,1%	Suy yếu	▼ -2,6%	▲ 18,2%	
							Gạo	15.37	▼ -0,8%	Suy yếu	▼ -11,3%	▼ -14,3%	
							Cao su	129.20	▼ -1,8%	Suy yếu	▼ -6,0%	▼ -8,5%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP								
▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▼	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Quặng Sắt	115.50	▼ -1,3%	Hồi phục	▼ -2,1%	▼ -4,1%			Urea	387.50	▲ 3,3%	Hồi phục	▲ 12,3%	▼ -21,1%	
	Thép	3,711	▼ -0,7%	Suy yếu	▼ -6,0%	▼ -8,7%			Nhôm	2,259	▼ -0,6%	Hồi phục	▼ -4,9%	▼ -13,7%	
	Thép HRC	548.00	▲ 0,0%	Hồi phục	▼ -12,3%	▼ -12,2%									
	Vàng	1,955	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -2,0%	▲ 2,4%									



Lựa chọn hàng đầu



Cổ phiếu CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – HNX

Động lượng B – Điểm xu hướng “khá”, PVS vượt qua ngưỡng kháng cự dài hạn (giá 32), mở nhịp tăng liên tiếp trong 1 tháng trở lại.

Xu hướng kỹ thuật Từ sau khi vượt qua ngưỡng pivot dài hạn (giá 32), đà tăng của PVS có phần chậm lại. Chỉ số kỹ thuật như RSI và MACD đều trong xu hướng điều chỉnh, phân kỳ âm với diễn biến xu hướng giá. Kèm với động lượng thanh khoản suy giảm dần, có thể hiểu, động lượng lực cầu mua lên đang yếu dần.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: Với tín hiệu phân kỳ 3 đoạn như trên, chúng tôi cho rằng cổ phiếu PVS hay nhóm cổ phiếu thượng nguồn nói chung cần có nhịp điều chỉnh ngắn hạn để tích lũy trở lại.

- Khuyến nghị**
- Điểm bán ưu tiên: giá 35.
 - Điểm hỗ trợ cân bằng: giá 32.

CHỐT LỖI

Chiến lược mua: NĐT chủ động hạ tỷ trọng với cổ phiếu PVS (giá 35). Trong TH PVS thủng vùng giá 33, NĐT hạ tỷ trọng hoàn toàn vị thế với PVS; chờ điểm cân bằng phía dưới.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	B
Hành động		
Điểm bán		35
Điểm cân bằng		32
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Giảm điểm	
MACD	Giảm điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		32
Hỗ trợ (2)		30.5
Kháng cự (1)		35
Kháng cự (2)		38.5

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành